



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Số: 431/TB-VKSTC-VPT1

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về vụ án hình sự có cải sửa về áp dụng pháp luật

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết vụ án hình sự theo thủ tục phúc thẩm, phát hiện một số vụ án mà Bản án sơ thẩm phải cải sửa do có vi phạm trong việc áp dụng pháp luật hình sự, Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện phúc thẩm 1) xin được nêu ra để cùng rút kinh nghiệm.

I. Vụ án Hoàng Văn Sương phạm tội “Hiếp dâm trẻ em”.

1. Nội dung và quá trình giải quyết vụ án:

Hoàng Văn Sương đã khống chế, dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với cháu Hoàng Thị Phường sinh ngày 18/9/1994 là con đẻ của bị cáo. Cụ thể, từ tối ngày 28/12/2006, Sương đã quan hệ giao cấu với cháu Phường. Sau đó, cứ khoảng 3 đến 4 ngày, lợi dụng khi chỉ có cháu Phường ở nhà, bị cáo lại tiếp tục giao cấu với cháu ở nhiều địa điểm khác nhau. Đến năm 2011, chị Lương Thị Quyết (là vợ của Hoàng Văn Sương) phát hiện bị cáo quan hệ loạn luân với cháu Phường thì bị cáo lại khống chế chị Quyết. Sau đó, bị cáo vẫn tiếp tục khống chế để quan hệ giao cấu trái ý muốn với cháu Phường nhiều lần, lần cuối vào một ngày trong tháng 4/2012.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 09/GDPY ngày 18/9/2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận: Bộ phận sinh dục của cháu Hoàng Thị Phường màng trinh bị rách cũ ở vị trí 9h-3h.

Tại Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 09/01/2014, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y truy tố bị cáo theo điểm c (phạm tội nhiều lần) khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Y đã áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù Chung thân về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Bản án sơ thẩm đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật theo hướng áp dụng điểm c khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn Sương về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Bị cáo Hoàng Văn Sương, giám hộ và bị hại không kháng cáo.

2. Nội dung rút kinh nghiệm về áp dụng pháp luật:

Người bị hại, là cháu Hoàng Thị Phường sinh ngày 18/9/1994. Như vậy, tính từ ngày lần đầu bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm (ngày 28/12/2006), đến khi bị phát hiện (tháng 4/2012), Hoàng Văn Sương đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Hoàng Thị Phường ở ba độ tuổi khác nhau: Hoàng Thị Phường dưới 13 tuổi (các lần phạm tội từ ngày 28/12/2006 đến ngày 17/9/2007); Hoàng Thị Phường từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (các lần phạm tội từ ngày 18/9/2007 đến ngày 17/9/2010); Hoàng Thị Phường từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (các lần phạm tội từ ngày 18/9/2010 đến tháng 4/2012).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào 2 tội danh khác nhau là: Tội Hiếp dâm-Điều 111 Bộ luật hình sự; Tội Hiếp dâm trẻ em-Điều 112 Bộ luật hình sự, trong đó phạm vào hai khoản khác nhau trong cùng một tội (điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự về tội Hiếp dâm trẻ em).

Xét, hành vi của bị cáo phạm vào 2 tội danh khác nhau, theo 2 điều khác nhau, trong đó Điều 112 Bộ luật hình sự quy định về tội “Hiếp dâm trẻ em” là tội danh nặng hơn so với tội “Hiếp dâm” quy định ở Điều 111 Bộ luật hình sự; đồng thời trong cùng Điều 112 Bộ luật hình sự, khoản 3 có quy định hình phạt nặng hơn (từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình) so với khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự (từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình). Do đó cần áp dụng điều khoản có hình phạt nặng hơn mới đảm bảo tính nghiêm minh trong việc xử lý tội phạm. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”, vừa được quy định là tình tiết định khung tăng nặng (điểm c khoản 3 Điều 112 BLHS), vừa được quy định là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, thì trước hết phải áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Y nhận xét: Hoàng Văn Sương thực hiện hành vi hiếp dâm đối với một người, chỉ cần truy tố và xét xử đối với bị cáo theo khung hình phạt nặng nhất của tội danh có mức hình phạt nặng nhất. Nhưng khi áp dụng pháp luật, Bản án sơ thẩm lại áp dụng khoản 4 Điều 112 BLHS để xử phạt bị cáo Hoàng Văn Sương là không đúng pháp luật; mâu thuẫn với nhận định của Tòa án.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y là có căn cứ, nên tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/6/2014, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao là chấp nhận kháng nghị. Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Y và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 112 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Sương tù chung thân và tội “Hiếp dâm trẻ em”.

II. Vụ án Hà Quốc Duy, phạm tội “Giết người”.

1. Nội dung và quá trình giải quyết vụ án

Hà Quốc Duy và anh Đỗ Phúc Biên đều là người làm thuê cho nhà hàng ăn uống Phương Linh. Sáng ngày 17/7/2013, Duy và anh Biên được phân công mổ gà ở khu vực bể nước nhà hàng. Sau khi cắt tiết vật lông gà xong, Duy cầm dao chuẩn bị mổ gà. Anh Biên dùng chậu té nước rửa nền để lấy chỗ mổ gà. Do anh Biên hất mạnh làm nước bắn bắn lên quần áo Duy. Duy nói: “Anh làm cẩn thận, bắn hết nước vào người em rồi”. Anh Biên nói: “Mày sợ bắn thì đi làm đéo gì”. Duy nói lại: “Anh không làm được thì ra chỗ khác em làm cho”. Anh Biên xông vào dùng tay đẩy vào vai Duy, khiến Duy phải lùi lại về phía sau 2 đến 3 bước. Trong lúc, anh Biên đang đẩy Duy, thì bị Duy dùng dao đâm một nhát vào bụng theo hướng từ phải sang trái. Bị đâm, anh Biên chạy vào bếp định lấy dao đánh nhau với Duy nhưng được mọi người can ngăn. Anh Biên bị ngất, được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó đã chết.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 16/GĐPY ngày 22/7/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y đã kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của của anh Biên là vì sốc do vết thương thấu bụng, đứt động mạch mạc treo, thủng ruột non.

Tại Bản cáo trạng số 09/KSĐT-TA ngày 20/02/2014, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y truy tố bị cáo Hà Quốc Duy về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự (tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Y vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 14-15 năm tù về tội “Giết người”.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 26/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Y đã áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hà Quốc Duy 12 năm tù về tội “Giết người”.

Viện kiểm sát không kháng nghị, bị cáo không kháng cáo, đại diện gia đình nạn nhân kháng cáo có nội dung: Xem xét lại tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

2. Nội dung rút kinh nghiệm:

Trong lúc cùng mổ gà, anh Biên làm nước bắn bắn vào quần áo bị cáo, nên xảy ra lời nói qua lại giữa hai bên. Anh Biên có dùng tay đẩy vào vai bị cáo, làm bị cáo lùi lại. Ngay tức khắc, bị cáo sử dụng dao đâm vào bụng làm anh Biên chết. Xét, hành vi trên của anh Biên chưa gây nguy hiểm gì đến sức khỏe hoặc xâm phạm danh dự nhân phẩm của bị cáo. Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi sử dụng dao đâm làm anh Biên chết nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/6/2014, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình nạn nhân: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Hà Quốc Duy về tội “Giết người” và xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã đồng quan điểm với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình nạn nhân: Sửa bản án sơ thẩm: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Quốc Duy 15 năm tù về tội “Giết người”.

Đối với Viện kiểm sát tỉnh Y, mặc dù đã xác định đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Cáo trạng truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ quan điểm bị cáo phạm vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 14 đến 15 năm tù; nhưng khi Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 93 BLHS xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Giết người” nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không kháng nghị phúc thẩm và cũng không báo cáo để Viện phúc thẩm xem xét kháng nghị phúc thẩm để tiếp tục bảo vệ quan điểm truy tố. Vì vậy cũng cần phải rút kinh nghiệm.

Thông qua 2 vụ án đã xét xử phúc thẩm, có cái sửa về áp dụng pháp luật, Viện phúc thẩm 1 xin nêu lên để Viện kiểm sát các địa phương tham khảo, rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết vụ án.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Lê Hữu Thế PVT VKSNDTC (để b/c);
- 63 VKS tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát quân sự TW;
- Các Viện phúc thẩm 2, 3, Vụ 1A, vụ 3 ;
- Lưu VT, VPT1.

TL. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN THQCT & KSXXPT TẠI HÀ NỘI



Nguyễn Văn Nông

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 156/SY

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Viện
- Phòng 1A;
- VK: 10 họ-đo-đội;
- Đ/c tham;
- Lưu VT (45b)

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Phước, ngày 21 tháng 7 năm 2014

TL. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC



Phạm Thị Bình Thủy